

# Bảo tồn và phát huy vốn văn hóa truyền thống của các dân tộc miền núi phía Bắc di cư vào địa bàn Tây Nguyên

Trần Tấn Vịnh<sup>a</sup>

## Tóm tắt:

Trên địa bàn Tây Nguyên hiện nay, ngoài các dân tộc bản địa cư trú lâu đời còn có nhiều thành phần dân tộc di cư đến từ các địa phương, vùng miền khác nhau của đất nước Việt Nam. Các dân tộc thiểu số như H'Mông, Dao, Tày, Nùng, Thái, Mường... ở các tỉnh miền núi phía Bắc ngày càng có mặt đông đúc hơn về thành phần tộc người và số dân trên hầu hết các tỉnh Tây Nguyên. Họ đến đây để sinh cơ lập nghiệp và chọn Tây Nguyên như là quê hương thứ hai của mình. Với bản tính cần cù, đồng bào đã tạo dựng một cuộc sống ấm no, trù phú trên quê hương mới. Không chỉ đến đây để làm ăn, sinh sống mà đồng bào còn mang theo nhiều di sản văn hóa đặc sắc của quê hương bản quán, những truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc mình để góp phần làm giàu thêm kho tàng văn hóa của các dân tộc bản địa Tây Nguyên.

**Từ khóa:** các dân tộc miền núi phía Bắc, di cư, di dân tự do, địa bàn Tây Nguyên, văn hóa truyền thống của các dân tộc di cư

---

<sup>a</sup> Trường Đại học Đông Á; 33 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Hòa Cường Nam, Hải Châu, Đà Nẵng, Việt Nam.  
e-mail: vinhtht@donga.edu.vn

# Preserving and Promoting the Traditional Cultural Heritage of Ethnic Minorities from the Northern Mountainous Regions Who Migrated to the Central Highlands

Tran Tan Vinh<sup>a</sup>

## Abstract:

In the present Central Highlands, in addition to the indigenous peoples who have lived for a long time, there are also many ethnic groups who have migrated from different localities and regions of Vietnam. Ethnic minorities such as H'Mong, Dao, Tay, Nung, Thai, Muong... in the northern mountainous provinces are more and more present in terms of ethnic composition and population in the Central Highlands provinces. They come here to earn a living and choose the Central Highlands as their second homeland. With their industrious nature, the people have built a prosperous and prosperous life in their new homeland. Not only come here to do business and live, but the people also bring with them many unique cultural heritages of their native homeland, the good cultural traditions of their nation to contribute to enriching the cultural treasure. of the indigenous peoples of the Central Highlands.

**Key words:** *Northern mountainous ethnic minorities, migration, voluntary migration, Central Highlands region, traditional cultural heritage of migrating ethnic minorities*

**Received: 15.2.2023; Accepted: 15.6.2023; Published: 30.6.2023**

**DOI: 10.59907/daujs.2.2.2023.149**

---

<sup>a</sup> Dong A University. 33 Xo Viet Nghe Tinh Street, Hoa Cuong Nam Ward, Hai Chau District, Danang City, Vietnam; e-mail: vinhtt@donga.edu.vn

## Đặt vấn đề

Tây Nguyên là địa bàn cư trú lâu đời của các dân tộc bản địa thuộc ngữ hệ Môn-Khmer và Malayo-Polynesian (Mã Lai - Đa Đảo). Đây là địa bàn chiến lược của cả nước, giàu có về tài nguyên, đất đai màu mỡ, thuận tiện cho canh tác nông nghiệp, đặc biệt là các loại cây công nghiệp. Với tiềm năng to lớn đó, sau năm 1975, Nhà nước đã tổ chức di dân, phân bố lại dân cư, chủ yếu là dân tộc Kinh ở khắp vùng miền lên Tây Nguyên lập các nông - lâm trường, đặc biệt là các vùng “*kinh tế mới*”. Bên cạnh việc di cư, chuyển cư có tổ chức, kế hoạch của Nhà nước còn có hiện tượng “*di dân tự do*” của các dân tộc thiểu số ở các tỉnh miền núi phía Bắc lên các tỉnh Tây Nguyên. Đối với đồng bào, đây là mảnh đất đầy hứa hẹn, có thể mang đến cuộc sống tốt đẹp hơn so với quê hương bản quán. Họ đến khai hoang, lập làng, canh tác và tổ chức cuộc sống trên vùng đất mới vốn rất khác biệt nhiều mặt như khí hậu, thổ nhưỡng, tập quán canh tác, phong tục, nếp sống... của dân tộc mình. Nhưng đồng bào di cư cũng mau chóng thích nghi, hòa nhập và trở thành cộng đồng dân cư quan trọng mang lại sức sống mới cho vùng đất Tây Nguyên. Các dân tộc di cư đã phát huy những nhân tố tích cực nhất là nguồn lực lao động và tài nguyên nhân văn cho quê hương mới. Những di sản văn hóa đặc sắc của tộc người không bị mai một, mất mát mà ngược lại được phục hồi, đơm hoa kết trái bởi ý thức của người dân và tác động, hỗ trợ từ chính quyền và các cộng đồng cư dân tại chỗ. Nhiều hoạt động tự phát từ cộng đồng đã được khuyến khích thành phong trào nhằm bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số ở các tỉnh Tây Nguyên.

## Phạm vi, đối tượng nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu của đề tài là địa bàn Tây Nguyên, gồm các tỉnh Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng.

Đối tượng nghiên cứu là các dân tộc thiểu số ở các tỉnh miền núi phía Bắc di cư đến vùng Tây Nguyên trước và sau năm 1975. Đó là các dân tộc thuộc ngữ hệ Môn - Dao, Tày - Thái có “*nguyên quán*” ở vùng Đông Bắc, Tây Bắc của đất nước Việt Nam. Ngoài ra còn có các dân tộc Mường ở tỉnh Hòa Bình, dân tộc Thái, dân tộc Mường ở miền Tây Nghệ An, Thanh Hóa. Nghiên cứu về các loại hình di sản văn hóa của các tộc người được bảo tồn và phát huy trên ở quê hương mới, sự ảnh hưởng văn hóa, tác động qua lại giữa các cộng đồng tộc người, nhất là các dân tộc tại chỗ trong đời sống thường nhật và trong các hoạt động giao lưu văn hóa, lễ hội, ngày hội đoàn kết dân tộc hay vào dịp Tết Nguyên đán.

## Nội dung

### *Quá trình di cư của các dân tộc miền núi phía Bắc đến Tây Nguyên*

Các dân tộc sinh sống ở các tỉnh miền núi phía Bắc di cư đến địa bàn Tây Nguyên trong nhiều thời điểm khác nhau. Một số nhóm dân tộc có mặt trên vùng đất đỏ bazan trước năm 1975, sau đó phần lớn các dân tộc xuất hiện ở nơi đây vào những thập niên 1980, 1990 của thế kỷ XX. Họ tổ chức thành từng nhóm gia đình, bà con thân thuộc cùng “*di dân tự do*”. Đồng bào rời quê hương bản quán chủ yếu do đời sống kinh tế khó khăn, muốn tìm vùng đất xa lạ để canh tác, xây dựng cuộc sống mới. Đó là đồng bào Thái, Mường ở Tây Bắc, đồng bào Tày, Nùng ở vùng Việt Bắc, đồng bào H'Mông ở các vùng núi cao biên giới cực Bắc, đồng bào Dao sinh sống cả ở vùng Đông Bắc và Tây Bắc. Trong các tỉnh mà đồng bào tìm đến thì tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Đắk Nông được họ hướng đến nhiều nhất. Ngoài ra là các tỉnh Bắc Tây Nguyên như Gia Lai, Kon Tum. Vùng núi rừng Trường Sơn ở các tỉnh miền Trung cũng được đồng bào chọn để di cư đến, tuy nhiên, số lượng ít hơn vì nơi đây điều kiện đất đai, canh tác nông nghiệp khó khăn.

So với các dân tộc, người Mường Hòa Bình đến Tây Nguyên sớm nhất. Đồng bào di cư đến Đắk Lắk từ những năm 50 của thế kỷ trước. Vào năm 1957, Tiểu đoàn 7 là tiểu đoàn lính Partizan Mường thuộc quân đội Pháp vào Nam đóng tại Hoàng Ân Gia Lai, tỉnh Kon Tum, sau đó di chuyển đơn vị về Km7 Thành phố Buôn Ma Thuột để bảo vệ phi trường Phụng Dực, thuộc quận Ban Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Một thời gian sau tiểu đoàn này giải thể, xóa sổ tiểu đoàn Partizan, một số binh lính sát nhập vào quân đội “*Quân lực Việt Nam Cộng hòa*”, một số giải ngũ về làm dân thường. Số lính người Mường chọn Km 7 lập làng, và để nhớ lại quê hương miền Bắc nên đặt tên là Hòa Bình và được chính quyền lúc đó công nhận là ấp Hòa Bình. Hiện nay đồng bào có trên 1.000 hộ, cư trú tại một số thôn của xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột còn có một nhóm cư dân Mường đến lập nghiệp từ năm 1983. Họ sinh sống tại thôn Cao Thắng, xã Ea Kao.

Nếu người Mường tỉnh Hòa Bình di cư vào tỉnh Đắk Lắk từ giữa thế kỷ trước thì người Mường ở miền tây tỉnh Thanh Hóa đã di cư vào đây trong năm 1990. Đồng bào mở đất lập làng ở các xã Ea Păl, Ea Ô, Ea Sar, Cư Elang, Ea Dar, Cư Ni (huyện Ea Kar) và thị trấn Ea Kar. Từ đó đã hình thành những khu dân cư, xóm làng, bản Mường đông đúc. Tính đến năm 2019, riêng trên địa bàn huyện Ea Kar, cộng đồng người Mường đã có 680 hộ với 2.900 khẩu.

Người Thái vùng Tây Bắc đến Tây Nguyên từ những năm 50 của thế kỷ trước. Cộng đồng người Thái ở xã Hòa Phú, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk chủ yếu từ các tỉnh Lai Châu, Sơn La. Năm 1991, đồng bào dân tộc Thái ở huyện Quan Sơn và huyện Quan Hóa tỉnh Thanh Hóa vào lập nghiệp ở xã Đắk Ngok, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

Từ năm 2000, một bộ phận người Dao ở các tỉnh miền núi phía Bắc đã di cư vào các tỉnh Tây Nguyên để cư trú, lập nghiệp. Tại Đắk Lắk, dân tộc Dao có hơn 15.300 người. Trong đó, người Dao tập trung chủ yếu ở các huyện Cư M'gar, M'Đrắk, Ea Sup... Khu vực thôn 3, xã Cư Suê (huyện Cư M'Gar, Đắk Lắk) là nơi tập trung đông đảo đồng bào người Dao sinh sống. Thôn có 171 hộ, 855 khẩu nhưng người Dao chiếm đến 95%. Do gặp khó khăn về đời sống kinh tế, đồng bào lại tiếp tục di cư đến địa bàn khác thuận lợi hơn. Đó là trường hợp nhóm hộ gia đình bà con dân tộc Dao Thanh Y từ Đắk Lắk chuyển đến Ia Dom, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum.

Dân tộc Tày, Nùng cũng di cư đến nhiều địa bàn ở các tỉnh Tây Nguyên. Họ sinh sống tập trung ở các huyện như Ea H'Leo, Cư M'Gar, Krông Bông, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Người Nùng đến lập nghiệp ở tỉnh Kon Tum từ những năm 80 của thế kỷ trước. Có nơi như làng Đắk Nô (xã Ngọc Tụ, huyện Đắk Tô) được gọi "*làng Nùng*" vì 100% dân cư trong làng đều là dân tộc Nùng (Văn Tùng, 2023).

Dân tộc H'Mông cũng là tộc người liên tục di cư đến vùng Tây Nguyên trong nhiều thời điểm. Từ thập niên 1980 của thế kỷ XX, người Hmông đã bắt đầu di cư vào Tây Nguyên. Năm 1992 đến thập niên đầu của thế kỷ XXI là khoảng thời gian người H'Mông ồ ạt di cư vào vùng đất này. Đặc biệt là trong năm năm, từ 1994 - 1998, trung bình mỗi năm có 619 hộ với 3.321 nhân khẩu H'Mông đến Tây Nguyên, xếp thứ 3 trong số cư dân từ phía các tỉnh miền núi phía Bắc chuyển cư vào Tây Nguyên (sau người Tày, Nùng). Đến nay, người H'Mông đã có mặt ở năm tỉnh Tây Nguyên, nhiều nhất là Đắk Nông, ít nhất là Kon Tum. Trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, người H'Mông tập trung ở huyện Đắk Glong 12.000 người, Cư Jút 4.500 người và Tuy Đức 4.500 người (Nguyễn Thị Kim Vân, 2023). Tỉnh Đắk Lắk được bà con chọn đến lập nghiệp, sinh sống với số dân cũng khá đông với hơn 39.200 người (Khả Lê, 2023), tính đến thời điểm năm 2022. Có thể kể đến một số địa phương như xã Cư San, huyện M'Đrắk có hơn 1.800 hộ với hơn 9.500 nhân khẩu; ba xã Cư Pui, Cư Đrăm và Hòa Phong (Krông Bông) với khoảng 2.550 hộ.

Theo thống kê của Ban Chỉ đạo Tây Nguyên, từ năm 2005 đến 2017, tổng số dân di cư tự do đến địa bàn khoảng 25.732 hộ, với 91.703 khẩu, chủ yếu là đồng bào các dân tộc miền núi phía bắc. Trong đó, tỉnh Kon Tum có 7.243 hộ với 21.708 khẩu; tỉnh Gia Lai 6.250 hộ với 23.624 khẩu; tỉnh Đắk Nông 5.391 hộ với 8.038 khẩu, tỉnh Lâm Đồng 3.862 hộ với 14.639 khẩu; tỉnh Đắk Lắk 2.986 hộ với 8.038 khẩu. Tính từ năm 1976 đến năm 2017, tỉnh Đắk Lắk có 59.616 hộ với 290.241 khẩu (Nhóm Phóng viên thường trú Tây Nguyên, 2017).

### *Di sản văn hóa đặc sắc của các dân tộc thiểu số di cư đến địa bàn Tây Nguyên*

Các dân tộc miền núi phía Bắc vốn có nền văn hóa truyền thống phong phú, đa dạng và đặc sắc. Về văn hóa vật thể, đáng chú ý là kiến trúc nhà sàn, nhà trình tường, các công

cụ lao động, canh tác ruộng bậc thang, canh tác cây lanh, hệ thống guồng xe nước... Về văn hóa phi vật thể, nổi bật là hệ thống lễ hội, nghề thủ công, trang phục truyền thống, nghệ thuật diễn xướng dân gian, ẩm thực... Một số loại hình di sản văn hóa đã trở thành biểu tượng, bản sắc tộc người như nhà sàn, múa xòe, khăn piêu áo côm của dân tộc Thái; thắng cố, múa khèn, dệt lanh của người H'Mông; lễ cấp sắc của dân tộc Dao, dệt vải batik của người dao Tiên; hát then, đàn tính của dân tộc Tày; mo (sử thi), công của dân tộc Mường... Ý thức bảo tồn văn hóa truyền thống của cộng đồng các dân tộc thiểu số ở các tỉnh miền núi phía Bắc rất cao. Khi đến vùng đất mới, đồng bào vẫn giữ được tinh thần đó. Tài sản văn hóa tộc người cũng là một nguồn lực để họ sinh cư, lập nghiệp trên quê hương mới. Nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được lưu giữ, bảo tồn và có ảnh hưởng tích cực đến cộng đồng dân cư tại chỗ qua cuộc sống hàng ngày và hoạt động giao lưu, lễ hội.

Vốn văn hóa truyền thống cũng là nguồn "*tài nguyên nhân văn*" mang đậm bản sắc tộc người. Các dân tộc miền núi phía Bắc mang theo hạt mầm di sản quý báu của cha ông gieo cấy và nở hoa kết trái trên vùng đất mới. Các loại hình di sản văn hóa được phát huy, tiếp thêm sức sống, nguồn lực nhân văn cho đồng bào. Từ nhà ở, trang phục, món ăn thức uống, đến diễn xướng, lễ hội, tín ngưỡng, phong tục đều được bà con trân trọng giữ gìn. Đặc biệt, các loại hình nghệ thuật diễn xướng dân gian được phát huy mạnh mẽ xuất phát từ nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần để bù đắp những hụt hẫng, khó khăn của những người con khi phải xa quê hương, bản quán của mình. Giống như các dân tộc ở bản địa Tây Nguyên, công chiêng là linh hồn của người Mường. Phụ nữ dân tộc Mường thường tham gia diễn tấu công chiêng trong các lễ hội cộng đồng. Mỗi dịp lễ hội là chị em tập trung học đánh công và truyền cho nhau các bài bản cổ của dân tộc. Đội công nữ của dân tộc Mường xã Hòa Thắng hiện có trên 30 thành viên với nhiều thế hệ khác nhau. Những cô gái trẻ tham gia diễn tấu công chiêng với mẹ, với chị và các bậc cao niên trong làng. Không chỉ tham gia sinh hoạt văn hóa, lễ hội tại địa phương, đội chiêng nữ xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột còn tham gia giao lưu, diễn tấu công chiêng trong các liên hoan nghệ thuật quần chúng, liên hoan công chiêng trong tỉnh và toàn quốc.

Hàng năm vào dịp Tết Nguyên đán, đồng bào Mường sinh sống trên địa bàn huyện Ea Kar thường tổ chức hội mừng Xuân. Chính quyền địa phương còn đứng ra tổ chức *Ngày hội văn hóa các dân tộc miền núi phía Bắc* để đồng bào giao lưu, giới thiệu nét đặc sắc văn hóa của dân tộc mình. Bà con các dân tộc Mường, H'Mông, Tày, Nùng... sinh sống trong huyện các các huyện lân cận như Krông Pắc, Krông Bông... cũng được hòa mình trong tiếng công chiêng, điệu múa pồn pông, múa khèn, hát xường, hát đàng và các trò chơi dân gian như nhảy sạp, ném còn, ném pao, đấu vật, bắn nỏ, đánh cù, đánh mắng, đi cà kheo... và thi ẩm thực với nhiều món ăn mang đậm bản sắc dân tộc. Trên quê hương mới, bà con chẳng những tổ chức các hoạt động vui chơi mà còn thăm hỏi, chúc Tết, thể hiện tình đoàn kết,

gắn bó. Họ mời nhau chén rượu xuân, cùng chúc nhau những điều tốt đẹp nhất và thể hiện lòng hiếu kính với ông bà tổ tiên, gia đình hai bên.

Khi được hỏi về vấn đề giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc, ông Hoàng Quốc Việt, dân tộc Nùng, quê ở huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng, định cư lập nghiệp ở xã Cu Prông, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tâm sự: *“Muốn giữ được hồn cốt của dân tộc thì phải giữ được bản sắc văn hóa. Dù sống xa quê, xã hội ngày càng phát triển, công nghệ thông tin ngày càng đổi mới, hiện đại thì các thế hệ cha ông vẫn phải trao truyền cho con cháu những nét đẹp văn hóa truyền thống. Đó chính là sự tiếp nối, lưu truyền của mạch nguồn văn hóa”*.

Đồng bào Thái ở Tây Nguyên không chỉ giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc mà còn khôi phục được những giá trị văn hóa cổ mà ngay cả ở nơi cố hương cũng đang mất dần như *hạn khuống*, *đàn tính tẩu*. Đặc biệt, đồng bào ở các thôn trong xã Hòa Phú (thành phố Buôn Ma Thuột) cùng nhau đóng góp nhân tài vật lực tổ chức các cuộc vui chung. Lễ hội là dịp để các cô gái Thái khoe trang phục truyền thống đặc trưng của dân tộc mình như khăn *piêu*, áo *cóm*, hát dân ca Thái, nhảy sạp, múa *xòe* và dựng nêu ném *còn*.



**Những thiếu nữ Mông từ miền Tây Nghệ An và các tỉnh miền núi phía Bắc (Hà Giang, Lào Cai) trong trang phục truyền thống trong ngày hội ở cao nguyên M'ông, tỉnh Đắk Nông. Ảnh: Trần Tấn Vịnh**

Trong Ngày hội đoàn kết dân tộc vào tháng 11 hàng năm, đồng bào nô nức tổ chức các hoạt động nghệ thuật dân gian như biểu diễn các làn điệu dân ca truyền thống, đánh chiêng, gõ trống. Nét đặc sắc trong diễn xướng dân gian của người Thái là điệu *khua luống* được đồng bào biểu diễn trong ngày hội. *Luống* kết hợp với trống, chiêng tạo ra âm thanh rộn rã, có sức thu hút kỳ lạ. Để *khua luống*, người dân tạo ra một cái máng dài bằng cây gỗ to, thẳng, rộng bên trong và những cây chày nhỏ nhưng rắn chắc để khi *khua* vào *luống* âm thanh sẽ phát ra vang xa. Trong lễ hội, một người một chày riêng, quây quần bên nhau theo từng tốp khoảng bảy người *khua* gõ nhịp nhàng cùng tạo ra những âm thanh độc đáo. *Khua luống* của dân tộc Thái thường kết hợp với trống, chiêng. Khác với trống, chiêng của các dân tộc Tây Nguyên, trống chiêng của dân tộc Thái Thanh Hóa được treo lên và đánh bằng dùi. Tiếng *luống* kết hợp với trống, chiêng tạo ra bản nhạc hòa âm sôi động, cuốn hút mọi người trong các trò chơi, điệu múa tập thể. Đồng bào Thái miền núi tỉnh Thanh Hóa vào Đăk Lăk lập nghiệp cũng giữ nhiều nét văn hóa truyền thống đặc sắc của mình như trang phục, lễ hội, ẩm thực, diễn xướng dân gian. Từ năm 2013, lễ hội mừng lúa mới (*Kin lẩu khẩu mẩu*) của đồng bào Thái trở thành một trong năm lễ hội chính được tổ chức thường niên tại huyện Cư M'Gar, tỉnh Đăk Lăk.

Bên cạnh nghệ thuật *khua luống*, dân tộc Thái, dân tộc Mường ở Tây Bắc và tây Thanh Hóa còn có nghệ thuật trang trí trên cây nêu, cây bông. Vào những ngày Lễ, Tết và các sự kiện quan trọng, cây Bông thường được xuất hiện như một vật thiêng, để giữa trung tâm tượng trưng cho trời đất. Hoa cây bông được làm bằng gỗ cây chạng vạng, ruột cây và thân cây bông làm bằng luồng già. Trong một cành có nhân bông, nhiều đốt, nhiều màu sắc. Ở mỗi đầu cành đều được trang trí hình chim cò, ngoài ra còn có những vật dụng lao động sản xuất như: cày, bừa và các con vật linh thiêng trong lao động như trâu, bò... Cây bông là trung tâm của lễ hội, là biểu tượng của vũ trụ bao la, hội tụ đầy đủ vạn vật mà tạo hóa đã ban cho con người. Lễ hội và các trò chơi, diễn xướng dân gian đều diễn ra quanh cây bông.

Trong Lễ hội phục dựng cây nêu toàn quốc năm 2017, do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND tỉnh Quảng Nam phối hợp tổ chức tại huyện Tây Giang, cây bông của người Mường Thanh Hóa đã được trình diễn với tiết mục đặc sắc *Hát múa dưới cây bông*. Với nhiều giá trị nghệ thuật và đời sống tâm linh, cây Bông đã được đồng bào Thái, Mường giữ gìn, phục dựng ở bản làng, quê hương mới.

Di cư đến vùng đất mới, người Nùng Lạng Sơn vẫn giữ gìn nếp nhà sàn cổ truyền của dân tộc mình. Ở các làng Quảng Hòa, làng Tam Điền (xã Ea Tam, huyện Krông Năng, tỉnh Đăk Lăk) đồng bào vẫn còn giữ những nếp nhà xưa, đó là loại kiến trúc đẹp, vững chãi, được xem như báu vật vô giá của đồng bào trên quê mới. Làng có hơn 50 nóc nhà sàn với lối kiến trúc truyền thống, gồm 5 gian, 56 cột, cầu thang đi lên, bếp lửa đặt ngay trong nhà.

Tại các địa phương, đồng bào vẫn còn duy trì một số lễ hội truyền thống đặc sắc của dân tộc như: Lễ hội *Lồng tông* (lễ hội xuống đồng) tại xã Cư M'Gar, (huyện Cư M'Gar), lễ



hội *Sinh mình* (lễ Thanh minh) ở xã Cư A Mung (huyện Ea H'Leo), lễ hội *Hàng pô* ở xã Ea Siên (thị xã Buôn Hồ)... Trong đó, lễ hội *Hàng pô* là lễ hội truyền thống của người Nùng ở huyện Cao Lộc (Lạng Sơn), thường diễn ra vào ngày 28 tháng Giêng hàng năm. Năm 2011, người Nùng xin phép chính quyền xã Ea Siên khôi phục lễ hội này tại địa phương, nhờ đó, bà con có điều kiện để cùng nhau vui hội. Nét độc đáo trong lễ hội *Hàng pô* là trai gái cùng hát điệu *sli*, một làn điệu dân ca đối đáp giao duyên trữ tình của dân tộc Nùng. Lễ hội cũng là dịp gặp gỡ của những người xa quê, góp phần gắn kết cộng đồng, cùng nhau giữ gìn những nét đẹp trong văn hóa truyền thống. Nhờ vậy mà di sản văn hóa dân gian của đồng bào được bảo tồn và phát huy. Nghệ nhân biểu diễn và truyền dạy cho thế hệ trẻ những bài hát then, đàn tính, giữ gìn sắc phục truyền thống, thể hiện rõ nét bản sắc tộc người, tổ chức các trò chơi dân gian cho các em học sinh dân tộc thiểu số. Văn hóa ẩm thực của dân tộc Nùng cũng được phát huy trong đời sống thường ngày cũng như trong hoạt động lễ hội. Tết của người Nùng dù ở các thôn bản mới không thể thiếu món *khâu nhục* đặc trưng ẩm thực dân tộc. *Khâu* có nghĩa là mềm rục, còn từ *nhục* là thịt, là món thịt heo kho rục truyền thống của người Nùng. Nó được chế biến khá cầu kỳ bằng cách tẩm ướp các loại gia vị và chưng cách thủy trong một thời gian dài.

Cộng đồng người Tày sinh sống hơn 30 năm ở thị trấn Phú Thiện, huyện Ayun Pa, tỉnh Gia Lai vẫn giữ gìn nhiều nét văn hóa độc đáo, riêng biệt của dân tộc mình. Đối với bà con dân tộc Tày, hát then, đàn tính làm món ăn tinh thần không thể thiếu trong sinh hoạt và nghi lễ. Then là điệu hát của trời còn đàn tính là cầu nối giữa con người với thần linh. Năm 2019, then của dân tộc Tày, Nùng, Thái đã được UNESCO đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại. Ngoài hát then, đàn tính, người Tày còn có loại hình thơ ca dân gian độc đáo là hát *Phong slư*. Lời thơ cho mỗi bài *Phong slư* là phụ thuộc vào sự sáng tạo của mỗi người. Làn điệu *Phong slư* trước đây thường được các đôi lứa hát để nói thay nỗi lòng nhớ nhung, giận hờn, trách móc và gửi lòng lòng tin vào cuộc sống mai sau. Ngày nay, đồng bào dùng *Phong slư* với cách thức phóng tác lời mới ca ngợi cuộc sống lao động, xây dựng nông thôn mới. Hàng năm tại xã Kon Thụp, huyện Mang Yang (Gia Lai) người Tày, Nùng thường hay tổ chức *Hội Hiếu* vào dịp 23 tháng 8 hoặc 23 tháng 10. Mọi người sẽ chia sẻ, giúp đỡ những người có điều kiện khó khăn trong cuộc sống, tổ chức ăn uống vui chơi hát múa và các trò chơi dân gian khác của dân tộc mình. Khi tham gia các hội thi hội diễn của huyện, tỉnh tổ chức thì đội văn nghệ của họ sẽ tập luyện các tiết mục văn nghệ như đàn tính, hát then, múa châu, múa sạp... cùng các trò chơi dân gian như tung còn, đánh quay, đánh yến, lầy cỏ...

Đặc biệt, người H'Mông, người Dao ở tỉnh Đắk Nông, Đắk Lắk vẫn duy trì nghề dệt vải và trang phục dân tộc. Tuy xa quê khá lâu nhưng bà con vẫn giữ gìn sắc phục truyền thống của dân tộc. Đi đến địa phương nào ở Tây Nguyên họ cũng mang theo bộ trang phục truyền thống của nhiều nhóm địa phương, trong đó nổi bật nhất là H'Mông Hoa. Ngoài

những bộ trang phục mua sẵn, người phụ nữ H'Mông vẫn còn tự may, thêu váy, áo cho mình và các thành viên khác trong gia đình. Không trồng được lanh, không duy trì nghề dệt như ở quê cũ nhưng bà con vẫn dệt mua vải, chỉ, hạt cườm và những vật liệu khác ở quê để cắt may, thêu thùa. Văn hóa ẩm thực của dân tộc H'Mông cũng được phát huy trong các dịp lễ hội. Trong mâm cỗ, luôn có những “*món ăn gợi nhớ quê hương*” như *mèn mén, dùm lọc púa* (bánh chưng), lòng lợn hấp, đậu phụ, tào chua, thịt nướng... Nét đặc sắc của đồng bào miền núi phía Bắc, đặc biệt là dân tộc H'Mông, là văn hóa chợ phiên. Cách đây hơn 20 năm, cộng đồng 600 hộ dân người H'Mông cư trú tại huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông đã hình thành chợ phiên Đăk R'Măng. Bà con dân tộc trong vùng và du khách đi chợ phiên mỗi sáng Chủ nhật hàng tuần. Qua buổi họp chợ, du khách có thể khám phá rất nhiều điều thú vị về văn hóa của người H'Mông trên vùng đất mới.

Đáng chú ý là các hoạt động giao lưu văn hóa giữa các dân tộc, lễ hội truyền thống của đồng bào thường diễn ra vào những thời khắc quan trọng của năm. Ngày 30 và 31.12.2022, tại thôn 3 Đăk Nang, xã Đăk Som, huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông diễn ra *Ngày hội du lịch cộng đồng*. Đây là cuộc gặp gỡ giao lưu thú vị của bốn nhóm sắc tộc ở buôn Tong Jú, xã Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột, người M'ông ở Vườn quốc gia Nậm Nung, tỉnh Đăk Nông, người Mạ ở Tà Đùng, tỉnh Đăk Nông, người H'Mông ở thôn 3 Đăk Som, huyện Đăk Glong, Đăk Nông. Ngoài ba dân tộc tại chỗ, có sự tham gia của dân tộc di cư từ miền núi phía Bắc. Không chỉ là phiên chợ, ẩm thực truyền thống, các trò chơi dân gian... mà còn cả tình cảm gắn bó và niềm tự hào, tin ở chính mình. Nhiều trò chơi, diễn xướng được bà con tham gia như ném pao, múa khèn...

Qua nhiều năm gắn bó với mảnh đất Tây Nguyên, cuộc sống của bà con các dân tộc miền núi phía Bắc ngày càng ổn định và phát triển nên nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần ngày càng lớn. Các địa phương thường xuyên tổ chức hoạt động lễ hội. Quy mô tổ chức phổ biến là ở cấp huyện, thậm chí có nơi ở cấp xã, phường, thị trấn. Như cộng đồng các dân tộc ở xã Cư Êwi, huyện Cư Kuin, nhóm dân tộc Thái ở xã Hòa Phú, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk. Riêng xã Cư Êwi, huyện Cư Kuin có chín thôn buôn thì có đến 17 thành phần dân tộc khác nhau cùng sinh sống, trong đó gần một nửa dân số là các tộc người thiểu số đến từ các tỉnh miền núi phía Bắc. Vào dịp xuân Quý Mão, *Lễ hội văn hóa dân gian Việt Bắc* lần thứ VII diễn ra từ ngày 31.01 đến ngày 02.02.2023 tại xã Cư Êwi có sự tham gia đông đảo của bà con các dân tộc đến từ nhiều địa phương khác nhau như thành phố Buôn Ma Thuột, huyện Cư M'Gar, xã Ea Kênh, huyện Krông Păk (Đăk Lăk), huyện Krông Nô (Đăk Nông). Ngoài biểu diễn tiết mục văn nghệ dân gian như *hát then, đàn tính, sình cọ, hát lượn hà lều*... bà con còn hào hứng tham gia các trò chơi như tung còn, bịt mắt bắt dê, nhảy bao bố, đẩy gậy, kéo co. Đặc biệt là phần thi ẩm thực với chế biến, nấu nướng các món đặc sản dân tộc, trình bày, chuẩn bị mâm cỗ, bàn cúng ngày Tết.

## Thay lời kết

Việc di dân vào địa bàn Tây Nguyên đã làm cho thành phần dân tộc tăng lên đáng kể. Theo thống kê sơ bộ, hiện nay trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đã có 49 dân tộc (Lê Hương, 2021) cùng cư trú, trong đó có mặt gần đầy đủ các tộc người thiểu số ở các tỉnh miền núi phía Bắc. Tỉnh Đắk Nông ở phía nam cao nguyên cũng có hơn 40 dân tộc cùng sinh sống với nhiều thành phần tộc người đến từ Đông Bắc, Tây Bắc và Bắc Miền Trung (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2023). Trước làn sóng di dân tự do, nhiều tỉnh Tây Nguyên luôn phải đối mặt với những thách thức, nhất là vấn đề ổn định cuộc sống vật chất, đời sống văn hóa tinh thần cho đồng bào khi định cư, lập nghiệp trên vùng đất mới. Trong đó, việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa truyền thống của các dân tộc mới đến cũng là vấn đề đáng được quan tâm của các cấp chính quyền địa phương. Ngoài việc chăm lo phát triển kinh tế, an cư lạc nghiệp trên vùng đất mới, bà con dân tộc miền núi phía Bắc di cư vào Tây Nguyên vẫn luôn giữ gìn giá trị văn hóa truyền thống, phong tục tập quán của dân tộc mình. Sự hiện diện của các dân tộc miền núi phía Bắc trên địa bàn Tây Nguyên làm cho bức tranh văn hóa nơi đây được bổ sung những sắc màu mới lạ, diện mạo văn hóa tộc người càng thêm đa dạng, phong phú.

Đa tộc người, đa văn hóa là một thế mạnh, được các tỉnh Tây Nguyên phát huy trong các hoạt động văn hóa, lễ hội, quảng bá du lịch. Festival Văn hóa thổ cẩm toàn quốc do tỉnh Đắk Nông đăng cai tổ chức vào những năm gần đây (lần thứ nhất năm 2018, lần thứ hai năm 2020), ngoài sắc màu văn hóa các dân tộc Tây Nguyên còn có sự góp mặt của các dân tộc khắp vùng miền của đất nước, đặc biệt là các dân tộc miền núi phía Bắc như Hmông, Dao, Tày Nùng... đang sinh sống trên địa bàn tỉnh. Các dân tộc định cư trên vùng đất mới phía Nam cao nguyên tham gia lễ hội đường phố ở thành phố Gia Nghĩa với các sắc phục nổi bật, những món trang sức cầu kỳ. Những sản phẩm thổ cẩm làm bằng sợi lanh, in hoa văn bằng sáp ong của người Hmông, người Dao cũng được đồng bào giữ gìn, trân trọng. Váy áo, khăn, mũ, tạp dề, xà cạp... của người Dao, người H'Mông hòa sắc với váy, áo, khố của dân tộc Ê đê, M'Nông, Jrai, Xơ đăng. Các sô diễn thời trang do các nhà thiết kế tên tuổi được thực hiện trong sự kiện này cũng lấy cảm hứng từ chất liệu, sắc màu, hoa văn truyền thống các dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Sự phong phú, đa dạng các loại trang phục, sản phẩm dệt truyền thống cùng âm điệu lời ca tiếng hát, sắc thái của từng lễ hội dân gian góp phần mang lại thành công của Festival Văn hóa thổ cẩm toàn quốc diễn ra tại tỉnh Đắk Nông.

Đồng bào các dân tộc di cư cũng góp phần bảo tồn văn hóa cho chính quê hương mình. Trong ngày hội văn hóa dân tộc H'Mông toàn quốc năm 2016, tổ chức tại tỉnh Hà Giang, Đoàn nghệ thuật dân gian dân tộc H'Mông tỉnh Đắk Nông, Đắk Lắk mang đến ngày hội nhiều tiết mục độc đáo, trong đó có các điệu múa và bộ trang phục nổi bật của dân tộc. Người Hmông di cư cũng thường xuyên liên lạc với bà con ở quê cũ để giữ gìn sắc

phục truyền thống, mua các sản phẩm may mặc bằng vải lanh cho con cháu sử dụng tham gia lễ hội, đi học hoặc biểu diễn nghệ thuật.

Lúc mới vào lập nghiệp, cuộc sống của bà con còn nhiều khó khăn nên không có điều kiện tổ chức các hoạt động văn hóa, vui chơi. Khi dân làng làm ăn khá khá, cuộc sống ổn định, hòa cùng nhịp sống của các dân tộc tại chỗ như Jrai, Bahnar... Tuy nhiên, hoạt động lễ hội, vui chơi của đồng bào nhiều nơi còn mang tính tự phát, không được tổ chức quy cũ, bài bản. Để tạo sân chơi cho bà con, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc thiểu số đang định cư ở vùng đất Tây Nguyên, rất cần sự hỗ trợ, khuyến khích của các cấp, các ngành. Bên cạnh tổ chức giao lưu văn hóa, lễ hội ở thôn bản, xã phường, cần có kế hoạch để bà con tham gia ngày hội ở cấp độ lớn hơn như cấp tỉnh, cấp khu vực và quốc gia. Cần khẩn trương điều tra các loại hình di sản văn hóa đang lưu giữ trong cộng đồng dân cư, thực hiện các dự án, đề tài bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của các tộc người, nghiên cứu sự giao lưu, ảnh hưởng văn hóa, nếp sống giữa các dân tộc bản địa với các dân tộc di cư để có những căn cứ khoa học thực hiện chính sách, ưu tiên đầu tư cho đời sống văn hóa của các dân tộc ở Tây Nguyên.

Theo dòng chảy thời gian, cùng với sự giao thoa, cộng hưởng, nét văn hóa đặc trưng của các dân tộc miền núi phía Bắc đã góp phần làm phong phú đời sống văn hóa tinh thần trên quê hương mới. Các dân tộc di cư cùng nhau góp công góp sức khôi phục, phát huy các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, những vốn quý của tổ tiên để con cháu đời sau không quên cội nguồn dân tộc, góp những sắc màu vào bức tranh văn hóa các dân tộc sinh sống ở Tây Nguyên.

### **Tài liệu tham khảo**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2023). <https://www.mpi.gov.vn>.

Khả Lê (2023). “Nét đặc sắc trong Tết của người Mông”, *Đặc san Đắk Lắk Xuân Quý Mão*.

Lê Hoàng (2021). “Ban Dân tộc Đắk Lắk tổng kết công tác dân tộc năm 2021”. *Báo Dân tộc và Phát triển*.

Nguyễn Thị Kim Vân (2023). “Văn hóa của người H'Mông trên quê mới Tây Nguyên”. *Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng*. Số 157.

Nhóm PVTT Tây Nguyên (2017). “Thực trạng dân di cư tự do tại Tây Nguyên”. *Báo Nhân Dân*.

Văn Tùng (2023). “Trù phú Đắk Nông”, *Báo Kon Tum Xuân Quý Mão*, trang 24.